

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20-3-2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mé

2. Bà Trần Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 548/2018/TLST–HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thái Thị Ngân H, sinh năm 1994, cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Trường A, sinh năm 1991, cư trú tại: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 26 tháng 10 năm 2018 cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thái Thị Ngân H trình bày: Chị và bị đơn là anh Đoàn Trường A kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2017, ngày 09/5/2017. Cuộc sống vợ chồng giữa chị với anh A không hạnh phúc, nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm, anh A không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2018. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh A. Về con chung: chị và anh A có 01 người con chung là Thái Trịnh Linh H, sinh ngày 26/9/2018, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con chung, chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đoàn Trường A đã được Tòa án cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng anh A vẫn không đến tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thái Thị Ngân H đối với bị đơn anh Đoàn Trường A, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Thái Thị Ngân H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị H.

[3] Bị đơn anh Đoàn Trường A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh A.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Thái Thị Ngân H đối với bị đơn anh Đoàn Trường A: Chị H và anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An vào năm 2017 đúng với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo như chị H trình bày, cuộc sống giữa vợ chồng chị H và anh A không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi nhau, bên cạnh đó anh A không có trách nhiệm trong việc chăm lo cho gia đình, vợ chồng chị sống xa nhau từ năm tháng 6 năm 2018. Chị H xét thấy, cuộc sống chung của vợ chồng chị không còn hạnh phúc, không còn yêu thương nhau nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh A. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho chị H và anh A tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng anh A vắng mặt không có lý do. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H đối với anh A.

[5] Về con chung: Chị H và anh A có 01 người con chung là Thái Trịnh Linh H, sinh ngày 26/9/2018. Do cháu Hạ chưa đủ 07 tuổi nên không xem xét của nguyện vọng của cháu Hạ. Tuy nhiên, hiện cháu H do chị H nuôi dưỡng, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, còn anh A không có ý kiến gì. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy yêu cầu được nuôi con của chị H là chính đáng và phù hợp pháp luật nên chấp nhận. Giao người con chung Thái Trịnh Linh Hạ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H tự nguyện không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày chị và anh A không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Thái Thị Ngân H đối với bị đơn anh Đoàn Trường A.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thái Thị Ngân H và anh Đoàn Trường A.

Về nuôi con chung: Giao người con chung là Thái Trịnh Linh H, sinh ngày 26/9/2018 cho chị Thái Thị Ngân H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Thái Thị Ngân H không yêu cầu anh Đoàn Trường A cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Thái Thị Ngân H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009420 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Cần Giuộc;
 - UBND xã P, huyện C
- (Giấy chứng kết hôn số 30/2017 ngày 09/5/2017);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Minh Hiệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp